

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/DSST

Ngày: 10 – 5 – 2024.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Minh Hiền**

Ông Nguyễn Văn Đen

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-DS ngày 06 ngày 3 tháng 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (VIỆT NAM)

Tên viết tắt tiếng Việt: **Công ty Tài chính M**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **L**, Chức vụ: Tổng Giám đốc công ty.

Trụ sở chính: Phường B, Quận A, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần La Ngọc H**

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lâm Thị Thùy D**, Chức vụ: Chuyên viên pháp lý, Công ty Luật T (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà B, đường T, phường T, Quận B, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Trung L, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ông Huỳnh Trung L và Công ty Tài chính M có ký Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 3343913 ngày đề nghị vay 04/7/2022, chi tiết như sau:

+ Số tiền vay: 42.640.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*), bao gồm: khoản vay 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), phí bảo hiểm 2.640.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*);

+ Mục đích vay: Vay tiêu dùng và mua bảo hiểm người vay vốn/ bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân (nếu có);

+ Thời hạn vay: từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 05/7/2025;

+ Ngày ký hợp đồng: ngày 13/7/2022;

+ Ngày thanh toán hàng tháng: ngày 05; Ngày thanh toán đầu tiên: ngày 05/8/2022;

+ Số tiền trả hàng tháng: từ ngày 05/8/2022 đến ngày 05/6/2025 trả 2.166.773 đồng/ tháng; ngày 05/7/2025 trả 715.891 đồng;

+ Lãi suất cho vay: 3,67%/tháng (44,00%/năm);

+ Lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

+ Lãi chậm trả: 10%/ năm hoặc thấp hơn tùy theo quyết định của Công ty Tài chính M theo từng thời điểm.

Ngày 13/7/2022, Công ty Tài chính M đã giải ngân khoản vay cho ông Huỳnh Trung L tổng số tiền 42.640.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Huỳnh Trung L đã thanh toán tổng số tiền là 4.333.546 đồng (*Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng*), trong đó tiền gốc là 1.570.201 đồng (*Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn hai trăm lẻ một đồng*), lãi là 2.739.345 đồng (*Hai triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng*), tổng phí đã trả là 24.000 đồng (*Hai mươi bốn nghìn đồng*). Kể từ ngày 05/9/2022, ông L không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng, Công ty Tài chính M đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu ông L thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đồng thời Công ty Tài chính M đã gửi thư đề nghị thanh toán thông báo trực tiếp cho ông L nhưng đến nay, ông L vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho Công ty Tài chính M.

Nay Công ty Tài chính M yêu cầu ông Huỳnh Trung L có trách nhiệm thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 17/4/2024 là 74.599.309 đồng (*Bảy mươi bốn triệu năm trăm chín mươi chín nghìn ba trăm lẻ chín đồng*), trong đó nợ gốc là: 41.069.799 đồng (*Bốn mươi một triệu không trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng*), tiền lãi trong hạn là 23.541.588 đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm bốn mươi một nghìn năm trăm tám mươi tám đồng*), tiền lãi trên gốc là 7.989.284 đồng (*Bảy triệu chín trăm tám mươi chín nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng*); tiền lãi chậm trả là 1.998.638 đồng (*Một triệu chín trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng*).

Ngoài ra ông Huỳnh Trung L còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3343913 ngày đề nghị vay 04/7/2022 kể từ ngày 18/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn Công ty Tài chính M khởi kiện yêu cầu bị đơn Huỳnh Trung L thanh toán số tiền vốn và tiền lãi còn nợ theo hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Huỳnh Trung L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3343913 ngày đề nghị vay 04/7/2022, có căn cứ xác định ông Huỳnh Trung L và Công ty Tài chính M xác lập quan hệ vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên thỏa thuận Lãi suất cho vay 3,67%/tháng (44,00%/năm), lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi chậm trả bằng 10%/ năm trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[3.2] Quá trình vay vốn, ông L chỉ trả được tiền gốc tổng cộng 4.333.546 đồng (*Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng*) nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 280; Điều 282; Điều 466 Bộ luật Dân sự. Cần buộc ông Huỳnh Trung L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính M số tiền vốn gốc còn nợ, tiền lãi theo quy định.

Tại bản tự khai ngày 16/4/2024 và bản kê chi tiết số tiền cần thu tính đến ngày 17/4/2024, nguyên đơn yêu cầu số tiền lãi trong hạn từ kỳ 3 đến kỳ 21 (từ ngày 05/10/2022 đến ngày 05/4/2021) là 23.541.588 đồng; số tiền lãi trên nợ gốc bị quá hạn tính từ kỳ 3 đến kỳ 21 (từ ngày 05/10/2022 đến ngày 05/4/2021) là 7.989.284 đồng, được tính theo công thức: $150\% \text{ lãi suất} \times \text{số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ} \times \text{số ngày quá hạn} / 365 \text{ ngày}$; số tiền lãi chậm trả gồm tiền lãi trên lãi trong hạn chưa trả từ kỳ 3 đến kỳ 21 là 1.998.638 đồng, được tính theo công thức: $10\% \times \text{số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ} \times \text{số ngày quá hạn} / 365 \text{ ngày}$. Yêu cầu tính lãi trong hạn, lãi trên nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 8 và Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Vì vậy, ông Huỳnh Trung L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính M tổng số tiền tính đến ngày 17/4/2024 là 74.599.309 đồng (*Bảy mươi bốn triệu năm trăm chín mươi chín nghìn ba trăm lẻ chín đồng*), trong đó nợ gốc là: 41.069.799 đồng (*Bốn mươi một triệu không trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng*), tiền lãi trong hạn là 23.541.588 đồng (*Hai mươi ba triệu*

năm trăm bốn mươi một nghìn năm trăm tám mươi tám đồng), tiền lãi trên nợ gốc bị quá hạn là 7.989.284 đồng (Bảy triệu chín trăm tám mươi chín nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng); tiền lãi chậm trả là 1.998.638 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng).

Ông Huỳnh Trung L còn phải thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3343913 ngày đề nghị vay 04/7/2022, kể từ ngày 18/4/2014 cho đến khi trả dứt nợ.

[3.3] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Trung L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2019; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính M.
2. Buộc ông Huỳnh Trung L có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính M số tiền tính đến ngày 16/4/2024 theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3343913 ngày đề nghị vay 04/7/2022, tổng số tiền là 74.599.309 đồng (*Bảy mươi bốn triệu năm trăm chín mươi chín nghìn ba trăm lẻ chín đồng*), trong đó nợ gốc là: 41.069.799 đồng (*Bốn mươi một triệu không trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng*), tiền lãi trong hạn là 23.541.588 đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm bốn mươi một nghìn năm trăm tám mươi tám đồng*), tiền lãi trên nợ gốc bị quá hạn là 7.989.284 đồng (*Bảy triệu chín trăm tám mươi chín nghìn hai*

trăm tám mươi bốn đồng); tiền lãi chậm trả là 1.998.638 đồng (*Một triệu chín trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng*).

Ông Huỳnh Trung L còn phải trả cho Công ty Tài chính M tiền lãi, phí phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3343913 ngày đề nghị vay 04/7/2022, kể từ ngày 18/4/2024 cho đến khi trả dứt nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Trung L phải chịu 3.729.965 đồng (*Ba triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Tài chính M được nhận lại 1.578.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007416 ngày 25/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS.ND. H. Thới Lai;
- THA.H. Thới Lai;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí